TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 213/2024/HNGĐ-ST Ngày 15-8-2024 V/v xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

Ông Phạm Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc "yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Công T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1987; nơi thường trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Công T trình bày:

Anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị X gặp gỡ và quen biết nhau từ tháng 3 năm 2023. Thời điểm đó, chị Nguyễn Thị X đang sống ly thân với chồng là anh Phạm Văn C nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị X đã có quan hệ tình cảm với nhau. Đến khoảng tháng 6/2023, chị Nguyễn Thị X mang thai con chung của anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị X. Ngày 12/3/2024 chị Nguyễn Thị X sinh được 01 bé trai dự định đặt tên là Trần Minh H tại Bệnh viện H1. Ngày 30/9/2023, chị Nguyễn Thị X được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho ly hôn với anh Phạm Văn C tại Bản án số 250/2023/HNGĐ. Con chung của chị Nguyễn Thị X và anh C là cháu Phạm Thị Hải Y, sinh năm 2005 và cháu Phạm Văn C1, sinh năm 2008.

Do chị Nguyễn Thị X sinh bé trai dự định đặt tên là Trần Minh H khi chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C ly hôn chưa đủ 300 ngày, kể từ thời điểm ly hôn nên anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị X không thể đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho bé trai nêu trên được. Sau đó anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị X đã đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Để có căn cứ làm thủ tục đăng ký khai sinh cho bé trai do chị Nguyễn Thị X sinh ra dự định đặt tên là Trần Minh H theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền làm cha của anh Trần Công T, quyền và lợi ích hợp pháp của bé trai đã nêu, anh Trần Công T đề nghị Tòa án: Xác định bé trai dự định đặt tên là Trần Minh H do chị Nguyễn Thị X sinh ra ngày 12/3/2024 theo giấy chứng sinh số 62, quyền số 01 của Bệnh viện H1 là con đẻ của anh Trần Công T.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng vào năm 2005. Quá trình chung sống hạnh phúc chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C chỉ sinh được 02 người con chung là Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 10/10/2005 và Phạm Văn C1, sinh ngày 11/3/2008. Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C phát sinh từ đầu năm 2019 do cách sống không còn phù hợp. Tháng 2/2019 anh C xuất cảnh sang Hàn Quốc để làm việc. Chị Nguyễn Thị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 01/2022 đến nay, sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Trong thời gian sống ly thân với anh C, vào tháng 3/2023 chị Nguyễn Thị X có quen anh Trần Công T và phát sinh quan hệ tình cảm yêu đương. Chị Nguyễn Thị X đã mang thai sinh được 01 bé trai dự định đặt tên là Trần Minh H tại Bệnh viện H1 vào ngày 12/03/2024 là con chung giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trần Công T.

Ngày 30/9/2023, chị Nguyễn Thị X đã ly hôn với anh Phạm Văn C tại Bản án số 250/2023/HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Ngày 03/4/2024 chị Nguyễn Thị X và anh Trần Công T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C,

tỉnh Phú Thọ.

Nay anh Trần Công T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định cháu bé dự định đặt tên là Trần Minh H do chị Nguyễn Thị X sinh ra là con đẻ của anh Trần Công T, chị Nguyễn Thị X đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận để đảm bảo quyền làm cha của anh Trần Công T và quyền và lợi ích hợp pháp của bé trai nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C, hiện đang ở Hàn Quốc: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C, tại lời khai của chị Nguyễn Thị X và biên bản xác minh bà Phan Thị N - là mẹ đẻ anh Phạm Văn C thể hiện: Chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C có 02 con chung là Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 10/10/2005 và Phạm Văn C1, sinh ngày 11/3/2008. Ngoài ra, anh chị không còn con chung nào khác. Hiện 02 con chung đang ở với chị Nguyễn Thị X, do chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn C đang cư trú tại Hàn Quốc. Về địa chỉ cụ thể của anh C tại Hàn Quốc, bà N và chị Nguyễn Thị X cũng không nắm được để cung cấp cho Tòa án nên sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh Phạm Văn C thông qua đại diện gia đình và niêm yết tại địa chỉ cuối cùng của anh C tại Việt Nam.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Anh Trần Công T, bị đơn chị Nguyễn Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C vắng mặt lần thứ 2. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Công T, xác định anh Trần Công T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là Trần Minh H do chị Nguyễn Thị X đã sinh ngày 12 tháng 03 năm 2024 theo giấy chứng sinh số 62, quyển số 01 tại Bệnh viện H1. Đề nghị giải quyết

về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về xác định cha cho con. Bị đơn chị Nguyễn Thị X hiện đang sinh sống tại Hải Phòng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Anh Trần Công T, bị đơn chị Nguyễn Thị X vắng mặt tại phiên tòa và đều có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C là vợ chồng hợp pháp từ năm 2005 và đến ngày ngày 30/9/2023, chị Nguyễn Thị X đã ly hôn với anh Phạm Văn C theo quyết định tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 250/2023/HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. 0Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị X , anh Trần Công T và tài liệu xác minh tại hồ sơ ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C đều xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn C, hai người chỉ có 02 con chung là Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 10/10/2005 và Phạm Văn C1, sinh ngày 11/3/2008, ngoài ra, anh chị không còn con chung nào khác. Trong thời gian sống ly thân với anh C, vào tháng 3/2023 chị Nguyễn Thị X có quen anh Trần Công T và phát sinh quan hệ tình cảm yêu đương. Chị Nguyễn Thị X đã mang thai sinh được 01 bé trai dự định đặt tên là Trần Minh H tại Bệnh viện H1 vào ngày 12/03/2024 là con chung giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trần Công T.

[4] Nay anh Trần Công T đề nghị Toà án xác định bé trai dự định đặt tên là Trần Minh H do chị Nguyễn Thị X sinh ra ngày 12/3/2024 theo giấy chứng sinh số 62, quyển số 01 của Bệnh viện H1 là con đẻ của anh Trần Công T; chị Nguyễn Thị X cũng thừa nhận điều đó. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN Công ty cổ phần D (Công ty D) ngày 06/4/2024 thể hiện: Căn cứ vào kết quả phân tích ADN của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần D kết luận: Anh Trần Công T và cháu trai dự định đặt tên là Trần Minh H có quan hệ huyết thống Cha – Con là đúng sự thật (kèm theo công văn tài liệu chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty, phiếu kết quả xét nghiệm). Như

vậy lời khai của anh Trần Công T, chị Nguyễn Thị X thống nhất với nhau và phù hợp với kết luận xét nghiệm ADN.

[5] Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Công T là có cơ sở và chính đáng, nên cần áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Công T về việc xác định anh Trần Công T là cha đẻ của cháu tên dự định là Trần Minh H do chị Nguyễn Thị X sinh ra ngày 12/3/2024 theo giấy chứng sinh số 62, quyển số 01 của Bệnh viện H1.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/HDDTP-TANDTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đương sự không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với tranh chấp về xác định cha cho con là người chưa thành niên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/HDDTP-TANDTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công T:

Xác định anh Trần Công T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là Trần Minh H do chị Nguyễn Thị X đã sinh ngày 12 tháng 03 năm 2024 theo giấy chứng sinh số 62, quyển số 01 tại Bệnh viện H1.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Công T, Chị Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy